

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài; Nghị định số 119/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 2000005743, số 2000005363 và số 2000005705 Dự án "Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Gia Lai" sử dụng vốn vay của IFAD và viện trợ không hoàn lại của GCF giữa Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD), ký ngày 09 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 30/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất Dự án "Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Gia Lai" sử dụng vốn vay của IFAD và viện trợ không hoàn lại của GCF (sau đây viết tắt là Dự án Recaf tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Nghị quyết số 432/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư Dự án Recaf tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Dự án Recaf tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Hợp đồng cho vay lại số 02/2026/QLN ngày 16/3/2026 giữa Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc sử dụng khoản vay số 2000005743 và số 2000005363 ngày 09/01/2026 của Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp (IFAD) để tài trợ dự án Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Thư Không phản đối của ông Frew Behabtu, Giám đốc quốc gia IFAD Việt Nam ngày 17/4/2026 về kế hoạch tổng thể dự án Recaf Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 255/TTr-STC ngày 29 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Gia Lai, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Gia Lai.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Chủ dự án: Sở Tài chính tỉnh Gia Lai.

4. Nhà tài trợ: Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD) và Quỹ Khí hậu Xanh (GCF).

5. Mục tiêu, quy mô:

5.1. Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát: Nhằm giảm thiểu khí thải do mất rừng và suy thoái rừng thông qua giải quyết các nhân tố trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, khuyến khích đầu tư chiến lược, hiệu quả nhằm phục hồi và quản lý bền vững diện tích rừng; trao quyền và cải thiện khả năng thích ứng của các cộng đồng và thể chế mục tiêu nhằm cải thiện sinh kế, giảm nghèo trong cộng đồng và ứng phó tốt hơn với biến đổi khí hậu.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Hỗ trợ chính quyền địa phương các cấp đưa ra các chính sách thể chế hóa các chiến lược cấp quốc gia và cụ thể hóa vào công tác lập và thực hiện kế

hoạch giảm thiểu phát thải từ mất rừng, suy thoái rừng và nỗ lực khôi phục rừng nhằm tạo cơ hội cải thiện sinh kế và nâng cao nhận thức cộng đồng.

+ Nghiên cứu chiến lược tác động và hỗ trợ đưa ra các chính sách nhằm giải quyết các khó khăn trong vấn đề sử dụng đất rừng để sản xuất.

+ Hỗ trợ xây dựng và thúc đẩy chuỗi giá trị sản phẩm không gây mất rừng nhằm đảm bảo thu nhập từ sản xuất nông nghiệp cho người dân vùng dự án, giảm áp lực mở rộng canh tác, nguyên nhân chính dẫn tới mất rừng và suy thoái rừng, đồng thời khuyến khích tái trồng rừng và nâng cao trữ lượng cacbon.

+ Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng công phục vụ cho sản xuất, tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và các hoạt động bảo vệ rừng.

5.2. Quy mô: Quy mô của dự án gồm ba (03) hợp phần:

- Hợp phần 1: Các trụ cột thiết kế REDD+ của Việt Nam được hoàn thiện và lồng ghép hoàn toàn vào các khung thể chế và chính sách cấp tỉnh với quan hệ đối tác công - tư - nhà sản xuất (4P) được tăng cường để hiện thực hóa REDD+.

+ Đầu ra 1.1: Hoàn thiện và cập nhật chính sách và cơ chế REDD+ quốc gia để đáp ứng các yêu cầu về chi trả dựa trên kết quả (RBP).

+ Đầu ra 1.2: Lồng ghép các chính sách, khung pháp lý, thể chế và cơ chế điều phối các bên liên quan của tỉnh vào Kế hoạch hành động quốc gia REDD+ (NRAP).

- Hợp phần 2: Giảm phát thải từ lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất khác (AFOLU) được tạo ra thông qua chuỗi giá trị không gây mất rừng trên nền tảng 4P và tài chính dựa trên hiệu quả thực hiện.

+ Đầu ra 2.1: Chuỗi giá trị không gây mất rừng được xây dựng bởi nền tảng 4P và tăng khả năng tiếp cận tài chính.

+ Đầu ra 2.2: Thiết lập và nâng cấp chuỗi giá trị không gây mất rừng và cơ sở hạ tầng khôi phục rừng.

+ Đầu ra 2.3: Nâng cao năng lực quản lý hợp tác về rừng thông qua các biện pháp khuyến khích dựa trên hiệu quả hoạt động.

- Hợp phần 3: Quản lý dự án.

6. Địa điểm thực hiện: Dự án sẽ được triển khai trên địa bàn 16 xã của tỉnh Gia Lai gồm các xã: Ia Lâu, Ia Bông, Ia Pia (gồm xã Ia Pia và xã Ia Ga trước sáp nhập), Ia Băng (xã Ia Pét trước sáp nhập), Đak Somei, Kdang (xã Trang trước sáp nhập), Kon Gang, SRó (gồm xã Đăk Kơ Ning và xã Sró trước sáp nhập), Đăk Song (gồm xã Đăk Pling và xã Đăk Song trước sáp nhập), Ia Dreh (xã Ia Rmok trước sáp nhập), Ia Rsai (gồm xã Chư Răm và xã Ia Rsai trước sáp nhập), Phú Túc (xã Đăk Bằng trước sáp nhập), Kon Chiêng, Ayun, Hra và Lơ Pang.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2028.

8. Tổng ngân sách đầu tư và cơ cấu nguồn vốn dự án:

- Tổng ngân sách đầu tư của dự án **25.457.000 USD**, tương đương **617.409 triệu đồng**; trong đó:

+ Vốn vay IFAD: 14,00 triệu USD; tương đương 339,542 tỷ đồng (*Ngân sách trung ương cấp phát 70% (9,8 triệu USD, tương đương: 237,679 tỷ đồng) và tỉnh Gia Lai vay lại 30% (4,2 triệu USD, tương đương: 101,863 tỷ đồng)*);

+ Vốn viện trợ không hoàn lại từ GCF uỷ thác qua IFAD: 06 triệu USD, tương đương 145,518 tỷ đồng (*Cấp phát toàn bộ từ ngân sách trung ương*);

+ Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 5,457 triệu USD; tương đương 132,349 tỷ đồng;

- Tỷ giá quy đổi áp dụng cho kế hoạch tổng thể dự án theo tỷ giá hạch toán được phê duyệt trong Báo cáo nghiên cứu khả thi FS ($1 \text{ USD} = 24.253 \text{ VND}$); Tỷ giá quy đổi áp dụng cho kế hoạch công tác và ngân sách năm (AWBP) thực hiện theo thông báo tỷ giá hạch toán của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm xây dựng, trình phê duyệt AWBP.

9. Dự kiến kế hoạch giải ngân của dự án

Tổng kế hoạch giải ngân năm 2025-2028: **25.457.000 USD**, tương đương **617.409 triệu đồng**; theo đó,

- Kế hoạch giải ngân năm 2025 là: 288.000 USD, tương đương 6.982 triệu đồng từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

- Kế hoạch giải ngân năm 2026 dự kiến là: 4.824.000 USD, tương đương 117.000 triệu đồng; trong đó:

+ Vốn IFAD: 2.886.000 USD, tương đương 70.000 triệu đồng

+ Vốn viện trợ không hoàn lại (GCF): 1.237.000 USD, tương đương 30.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng: 701.000 USD, tương đương 17.000 triệu đồng.

- Kế hoạch giải ngân năm 2027 dự kiến là: 6.915.000 USD, tương đương 167.720 triệu đồng; trong đó:

+ Vốn IFAD: 4.029.000 USD, tương đương 97.720 triệu đồng

+ Vốn viện trợ không hoàn lại (GCF): 1.855.000 USD, tương đương 45.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng: 1.031.000 USD, tương đương 25.000 triệu đồng.

- Kế hoạch giải ngân năm 2028 dự kiến là: 13.430.000 USD, tương đương 325.707 triệu đồng; trong đó:

+ Vốn IFAD: 7.085.000 USD, tương đương 171.822 triệu đồng

+ Vốn viện trợ không hoàn lại (GCF): 2.908.000 USD, tương đương 70.518 triệu đồng

+ Vốn đối ứng: 3.437.000 USD, tương đương 83.367 triệu đồng.

Trong quá trình thực hiện và giải ngân, việc phân bổ và xác định nguồn vốn, kinh phí cho từng hoạt động cụ thể triển khai trong năm sẽ được căn cứ vào Hiệp định tài trợ, khả năng cân đối ngân sách và tình hình triển khai thực tế của dự án, chủ dự án phối hợp các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan, UBND các xã rà soát, tính toán kinh phí chi tiết, xây dựng, trình nhà tài trợ, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch công tác và ngân sách năm (AWPB) phù hợp với các quyết định giao kế hoạch vốn năm của các cấp có thẩm quyền cho dự án. Kế

hoạch công tác và ngân sách năm (AWPB) được phê duyệt sẽ là cơ sở để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của dự án theo đúng các quy định của Chính phủ, Nhà tài trợ và của tỉnh Gia Lai.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Chủ dự án chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Quản lý dự án RECAF tỉnh Gia Lai trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tổng thể dự án sau khi được phê duyệt; bảo đảm việc triển khai dự án tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, Hiệp định tài trợ, yêu cầu của nhà tài trợ và các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Ban Quản lý dự án RECAF tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện các hoạt động của dự án trong phạm vi tỉnh; lập Kế hoạch công tác và ngân sách hằng năm (AWPB), kế hoạch giải ngân và các hồ sơ có liên quan trình nhà tài trợ, chủ dự án và cơ quan chủ quản xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Các sở, ban ngành gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Chi cục Kiểm Lâm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các xã vùng dự án và các đơn vị, tổ chức có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, có trách nhiệm phối hợp, tham gia, cung cấp thông tin, xác nhận nhu cầu thực tế tại địa bàn và hỗ trợ triển khai các hoạt động của dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XV; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch UBND các xã vùng dự án; Thủ trưởng các sở, ban ngành và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng